

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2018/HS-ST

Ngày 15 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Phạm Xuân Thọ

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2018/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXX ngày 04 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Xuân B, sinh ngày 04/5/1976; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Đỗ Trọng H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; có vợ là Mai Thị H3 và có 02 con; tiền án: 01. Tại bản án số 100/2014/HSST ngày 21/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Bình 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2016, đã thi hành tiền án phí hình sự 200.000đ, chưa thi hành hình phạt bổ sung 5.000.000đ); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2018 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Sông L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Anh Trần Hồng H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu hành chính 5, phường Liên Bảo, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1949; địa chỉ: Tổ dân phố Quán Tiên, phường Hội Hợp, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/5/2018, Đỗ Xuân B đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Sông L hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, B đồng ý và hẹn L đến khu vực cổng nhà B để trao đổi, mua bán ma túy. Một lúc sau, L đi bộ một mình đến khu vực cổng nhà B tại phố Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp B. Tại đây, L đưa cho B số tiền 500.000đ để mua ma túy, B cầm tiền cất vào túi quần bên trái đang mặc, đồng thời lấy gói ma túy đá mang sẵn trong người để bán cho L thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Thấy lực lượng Công an, B vứt gói ma túy xuống mặt đất, cạnh vị trí Bình đang đứng.

Tang vật thu giữ: Thu tại mặt đất cạnh vị trí nơi B đứng 01 túi nilon nhỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá, màu trắng (B khai nhận là gói ma túy đá mang đi để bán cho L với giá 500.000đ), niêm phong ký hiệu A1; Thu tại túi quần bên trái đang mặc của B số tiền 800.000đ (B khai nhận trong đó có 500.000đ là tiền do B vừa bán ma túy cho L) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã cũ, bên trong có số sim 0976713311.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của B, B tự nguyện giao nộp: 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) và 01 lọ thủy tinh nhỏ, bên trong có 01 viên nén màu hồng và $\frac{1}{2}$ viên nén màu hồng, trên mặt các viên nén có ký hiệu “WY” (niêm phong ký hiệu A3) (B khai nhận là ma túy đá và ma túy Ngựa, cất giấu để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời).

Tại Kết luận số 582/KLGD ngày 07/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1584g.*

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2995g.

Viên nén màu hồng một mặt của viên nén có ký tự “WY” và một phần viên nén màu hồng có đặc điểm tương tự của mẫu ký hiệu A3 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1466g”.

Về nguồn gốc ma túy, B khai nhận: Ngày 04/5/2018, B sử dụng số điện thoại 0976713311 điện thoại cho một người nam giới tên H có số điện thoại 01642369646 (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ nghe nói nhà ở phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc) mua của H 01 gói ma túy đá với giá 1.200.000đ và 05 viên ma túy ngựa với giá 500.000đ để sử dụng và ai mua thì bán.

Tại Cáo trạng số: 121/CT-VKSNDTP.VY ngày 28/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Đỗ Xuân B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong các lời khai tại cơ quan điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói; tịch thu, phát mại, xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone của B; tịch thu, xung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ của B do phạm tội mà có; tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ sim, 01 lọ thủy tinh sử dụng mục đích phạm tội; Trả lại B 300.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Xuân B tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/5/2018 tại khu vực trước cổng nhà ở của Đỗ Xuân B ở Tổ dân phố Q, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, B đang bán trái phép 01 gói ma túy đá (khối lượng 0,1548g) với giá 500.000đ cho Nguyễn Sông L thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Khám xét, thu giữ tại nơi ở của B 0,2995g có ma túy Methamphetamine; 01 viên nén và ½ viên nén có ký tự “WY” có trọng lượng 0,1466g có ma túy Methamphetamine mục đích B để sử dụng cho bản thân và bán lẻ.

Hành vi của bị cáo như trên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội có khung hình phạt đến 07 năm là tội phạm nghiêm trọng.

Methamphetamine là những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,...trái phép chất ma túy. Mua bán trái phép chất ma túy là tiền đề để từ đó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được thực hiện, từ đó góp phần tạo nên những người nghiện ma túy. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng; nó là một trong những nguyên nhân nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác ..., gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù, Nhà nước ta có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phần nộ, bất bình.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại bản án số 100/2014/HSST ngày 21/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, chịu khó tu dưỡng mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nên Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo là con nghiện không có tài sản và nghề

nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về đối tượng liên quan và vật chứng:

Đối với người tên Hải, quá trình điều tra xác định họ tên cụ thể là Trần Hồng H, sinh năm 1985, ở khu hành chính 5, phường N, thành phố V. Trần Hồng H (bị khởi tố bị can trong vụ án khác về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”). Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa B và H. Tuy nhiên, H không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho B. Quá trình xác minh tại Tập đoàn viễn thông quân đội VIETTEL thể hiện chỉ phát sinh 02 cuộc gọi từ số điện thoại của B đến số 01642369646 vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/5/2018 và không thể hiện dữ liệu cụ thể nội dung đàm thoại, nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở xử lý đối với Trần Hồng H nên tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Sông L là người mua ma túy của B để sử dụng. Tuy nhiên L chưa mua được ma túy của B thì bị phát hiện nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với L.

Đối với bà Nguyễn Thị H2 đứng tên chủ sở hữu thuê bao số 0976713311. Bà H2 là mẹ đẻ của B, khoảng đầu năm 2018, bà H2 cho B mượn chứng minh thư đi đăng ký số sim trên. Bà H2 không biết về việc B sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Vũ Văn Đ đứng tên chủ sở hữu thuê bao số 01642369646. Quá trình điều tra xác định anh Đ không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết, Cơ quan điều tra không lấy được lời khai của Đ nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định là 0,175g cùng bao gói; 01 lọ thủy tinh đựng sử dụng để cất giấu số ma túy là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 800.000đ thu giữ của B trong đó có 500.000đ là tiền do bán trái phép chất ma túy mà có cần tịch thu, xung quỹ Nhà nước còn số tiền 300.000đ của B không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo B nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại Iphone bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, xung quỹ Nhà nước.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử: Phạt bị cáo Đỗ Xuân B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 04/5/2018).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu, phát mại, bán xung công quỹ 01 điện thoại di động Iphone.

Trả lại bị cáo Đỗ Xuân B số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm 0,175g ma túy (trong đó: A1 = 0,0313g; A2 = 0,0916g, A3 = 0,0521) cùng toàn bộ bao gói; 01 lọ thủy tinh; 01 thẻ sim điện thoại.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Xuân B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mầu Văn Mùi